



PHỤ LỤC 20

BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ dốc Vân La - Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín

(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BĐT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 327/TTr-UBND ngày 13/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ dốc Vân La - Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín.

2. Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh một số thủ tục đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố do quận, huyện, thị xã thực hiện bằng ngân sách cấp huyện.

3. Báo cáo số 515/BC-KH&ĐT ngày 04/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ dốc Vân La - Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín.

4. Các Nghị quyết của HĐND huyện Thường Tín: số 06/NQ-HĐND ngày 9/4/2024 về chủ trương sử dụng Ngân sách Huyện đầu tư; 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện Thường Tín.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ dốc Vân La - Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín do UBND huyện Thường Tín lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Thường Tín và các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công ty TNHH MTV thủy lợi Sông Nhuệ.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 327/TTr-UBND ngày 13/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ dốc Vân La - Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Hiện thực hóa các quy hoạch đã được duyệt; Tạo ra tuyến đường trục phát triển kinh tế huyện Thường Tín có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt, phát triển đồng bộ hệ thống giao thông theo quy hoạch của thành phố, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, nâng cao năng lực phục vụ của tuyến đường, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, tạo bộ mặt khang trang, mỹ quan đô thị khu vực trung tâm huyện Thường Tín và phát triển kinh tế - xã hội của Huyện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của ngõ phía Nam của Thành phố; đảm bảo tưới cho 20ha diện tích đất nông nghiệp của xã Hà Hồi, tiêu cho khoảng 1.065ha diện tích đất tự nhiên tại các xã: Vân Tảo, Hồng Vân, Liên Phương, Tự Nhiên và Văn Bình thuộc huyện Thường Tín.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ dốc Vân La - Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín với tổng chiều dài khoảng 5,05km, có điểm đầu tại điểm giao đê sông Hồng (tại dốc Vân La) và điểm cuối kết thúc tại đường Dương Trục Nguyên kéo dài:

- Đoạn 1: Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 427 từ dốc Vân La đến đường Nguyễn Ý có dài khoảng 470m với quy mô mặt cắt ngang tuân thủ theo quy hoạch rộng 22,5m.

- Đoạn 2: Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 427 từ đường Nguyễn Ý đến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ có chiều dài khoảng 3.080m với quy mô mặt cắt ngang rộng từ 22,5-32,5m, kết hợp đầu tư công hóa kênh tiêu 71 bằng công hộp có kích thước $2(B \times H) = 2 \times (3,0 \text{m} \times 3,0 \text{m})$, phần đất còn lại trong phạm vi kênh tiêu 71 hiện hữu sẽ được mở rộng hè và trồng hoa để tăng mỹ quan cho dự án đồng thời tránh lấn chiếm đất công.

- Đoạn 3: Đầu tư công hóa kênh tiêu 71 từ cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đến cầu Dừa dài khoảng 1.050m bằng công hộp có kích thước $2(B \times H) = 2 \times (3,0 \text{m} \times 3,0 \text{m})$ kết hợp lát hè trồng hoa tạo cảnh quan trên đỉnh công.

- Đoạn 4: Đầu tư công hóa kênh tiêu 71 từ cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài với chiều dài khoảng 450m bằng công hộp có kích thước $2(B \times H) = 2 \times (3,0 \text{m} \times 3,0 \text{m})$ kết hợp lát hè và làm đường giao thông trên đỉnh công.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tuyến (hệ thống thoát nước, cấp nước, điện, chiếu sáng, công bố kỹ thuật, PCCC,...); Được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ tuân thủ đúng theo quy hoạch chi tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng thời đáp ứng được yêu cầu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hiện hành.

5. Tên chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Thường Tín.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 1.166.000 triệu đồng.
8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách huyện Thường Tín.
9. Thời gian thực hiện dự án: 2024-2027.
10. Hình thức đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo, mở rộng.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Hiện nay tuyến đường tỉnh lộ 427 từ đê sông Hồng đến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ chạy qua địa phận xã Vân Tảo và xã Hồng Vân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội là một phần của tuyến đường tỉnh 427 nối từ Quốc lộ 21B đến đê sông Hồng. Đây là trục đường giao thông quan trọng của huyện Thường Tín có chức năng giao thông liên khu vực, nối trung tâm huyện với các xã và di càn Hồng Vân. Tuyến đường đã được xác định trong định hướng phát triển vùng theo quy hoạch Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín thành phố Hà Nội đến năm 2030 tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5516/QĐ-UBND ngày 20/10/2015. Hiện tại tuyến đường có bề mặt nhỏ, đang trong tình trạng xuống cấp, năng lực thông hành giảm sút, tiềm tàng nguy cơ tai nạn giao thông, tắc nghẽn giao thông và quy mô tuyến đường không còn phù hợp với định hướng phát triển vùng theo quy hoạch, hạn chế việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh cho khu vực phía Nam thành phố.

Tuyến kênh tiêu 71 chạy dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 427 đến QL1A có nhiệm vụ tiêu thoát nước cho Cụm tiêu Gia Khánh, tiêu cho các xã: Văn Bình, Liên Phương, Vân Tảo, Hồng Vân, Ninh Sở, Duyên Thái, Hà Hồi, Nguyễn Trãi, Quất Động, Văn Phú và thị trấn Thường Tín có quy mô diện tích tiêu khoảng 2.050ha. Được tiêu thoát nước ra sông Nhuệ qua trạm bơm Gia Khánh 1 có công suất 6.000m³/h và Gia Khánh 2 có công suất 40.000m³/h (Theo quy hoạch). Hiện tại tuyến kênh tiêu 71 đang bị xuống cấp nghiêm trọng do hệ thống thoát nước thải đều đổ chung vào tuyến kênh gây ô nhiễm và mất mỹ quan cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân sinh sống dọc theo hai bờ kênh, tuyến kênh hờ còn bị bồi lắng gây cản trở dòng chảy có nguy cơ gây ngập úng các khu vực dân cư, các khu công nghiệp và đất sản xuất nông nghiệp.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án được đầu tư phù hợp với Quy hoạch chung

xây dựng thủ đô Hà Nội; Quy hoạch thoát nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013; Quy hoạch phát triển thủy lợi Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 4673/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012; Quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016; Quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín thành phố Hà Nội đến năm 2030 tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5516/QĐ-UBND ngày 20/10/2015; quy hoạch thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được duyệt.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 1.166.000 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Phát triển và hoàn thiện một số tuyến kênh và đường giao thông hiện đại, đồng bộ các công trình kiến trúc, công trình công cộng, hạ tầng xã hội và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đạt tiêu chuẩn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ở, làm việc và sinh hoạt của người dân. Khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư và các khu vực lân cận, các dự án đầu tư có liên quan. Nâng cao chất lượng kiến trúc cảnh quan của khu đô thị, gắn kết hài hòa với không gian cảnh quan chung tại khu vực phát triển, phù hợp với định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự án góp phần tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế trong vùng; làm gia tăng giá trị sản lượng hàng năm của các ngành kinh tế khác như làng nghề truyền thống, chăn nuôi; trồng rau xanh cung cấp cho nội thành...Góp phần phân bố lại dân cư và lao động, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện đời sống của nhân dân trong khu vực; đồng thời góp phần làm tăng GDP cho huyện Thường Tín.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 1.166.000 triệu đồng, từ ngân sách huyện Thường Tín. Theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện Thường Tín, Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 là 200.000 triệu đồng. Số vốn phải bố trí giai đoạn 2026-2030 là 966.000 triệu đồng.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ khả năng cân đối nguồn lực, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện Dự án theo tiến độ được duyệt, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản (Theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện Thường Tín, Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 là 200.000 triệu đồng. Số vốn phải bố trí giai đoạn 2026-2030 là 966.000 triệu đồng).

- Khẳng định sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện Thường Tín.

- Theo ý kiến của Sở Quy hoạch và Kiến trúc tại các văn bản số: 3229/QHKT-HTKT ngày 23/7/2024: "*Về việc cống hóa kênh tiêu 71: Theo quy hoạch thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được duyệt: có thể hiện tuyến kênh (nhưng không thể hiện quy mô tuyến kênh). Theo quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín, tỷ lệ 1/10.000 được duyệt: Xác định đoạn qua cụm công nghiệp Liên Phương đến đường quốc lộ 1A có chiều dài khoảng 2.200m được xác định là kênh hở có quy mô $B=7m$* ". Đề nghị UBND huyện Thường Tín giải trình căn cứ pháp lý đề đề xuất ngầm hóa toàn bộ tuyến kênh tiêu 71 nằm dưới lòng đường bằng công hộp BTCT với kích thước $nx(B \times H)=2 \times (3,0 \times 3,0)$ khiến việc quản lý, vận hành trong tương lai rất khó khăn, trong khi các tuyến kênh vẫn còn nhiệm vụ cấp nước tưới cho một số vùng tưới trong khu vực.

- Bổ sung các hạng mục kỹ thuật phù hợp (như: vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt; các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện) để tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nếu rõ số trường hợp tái định cư) và cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.



PHỤ LỤC 21

BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch cấp khu vực cạnh trường phổ thông liên cấp xã Yên Viên, huyện Gia Lâm
(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BĐT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 19/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch cấp khu vực cạnh trường phổ thông liên cấp xã Yên Viên, huyện Gia Lâm.

2. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Các Quyết định của UBND Thành phố: 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị N9, tỷ lệ 1/5000; số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các công trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

4. Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/4/2024 của HĐND huyện Gia Lâm về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh và cho ý kiến chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công huyện Gia Lâm.

5. Báo cáo thẩm định số 316/BC-KH&ĐT ngày 13/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch cấp khu vực cạnh trường phổ thông liên cấp xã Yên Viên, huyện Gia Lâm.

6. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 278/BC-UBND ngày 12/6/2024 của UBND huyện Gia Lâm dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch cấp khu vực cạnh trường phổ thông liên cấp xã Yên Viên, huyện Gia Lâm.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Gia Lâm (số 1638/UBND-QLDAĐTĐ ngày 28/5/2024) và các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc (số 2020/QHKT-HTKT ngày 14/5/2024); Tài chính (số 2973/STC-TCĐT ngày 23/5/2024); Tài nguyên và Môi trường (4036/STNMT-QHKHSDĐ ngày 23/5/2024); Giao thông vận tải (số 3335/SGTVT-KHTC ngày 06/6/2024).

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 19/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch cấp khu vực cạnh trường phổ thông liên cấp xã Yên Viên, huyện Gia Lâm.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: nhằm cải thiện giao thông đi lại, thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Gia Lâm từng bước nâng cao chất lượng cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện Gia Lâm, hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo khớp nối đồng bộ giữa khu vực xây dựng mới và khu vực cải tạo, khớp nối với các dự án đã và đang triển khai trong khu vực, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương.

4. Quy mô đầu tư dự kiến:

Giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch với tổng chiều dài khoảng 1.300m; quy mô mặt cắt ngang $B = 25\text{m}$ (áp dụng cho đoạn 1) và $B = 28\text{m}$ (áp dụng cho đoạn 2), xây dựng đồng bộ các hạng mục: nền, mặt đường, vỉa hè, cây xanh, tổ chức giao thông, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, thoát nước, chiếu sáng, các bó ống kỹ thuật, khớp nối hạ tầng khu vực, di chuyển công trình ngầm nổi (nếu có)...

- Đoạn 1: Điểm đầu từ đường liên thôn xã Yên Viên (giao cắt với đoạn 2); điểm cuối nối với đường quy hoạch 17m với chiều dài khoảng 280m. Quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 25\text{m}$, lòng đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$; hè đường hai bên $B_{\text{hè}} = 2 \times 5\text{m} = 10,0\text{m}$.

- Đoạn 2: Điểm đầu từ thôn Ái Mộ; điểm cuối giao với đường 40m quy hoạch với chiều dài khoảng 1.020m. Quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 28\text{m}$, lòng đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$; hè đường hai bên $B_{\text{hè}} = 2 \times 5\text{m} = 10,0\text{m}$; dải phân cách giữa $B_{\text{pcg}} = 3,0\text{m}$.

5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Gia Lâm.

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): **123.821 triệu đồng** (theo Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 19/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội).

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách huyện Gia Lâm.

9. Thời gian thực hiện dự án:

-Thời gian chuẩn bị dự án: năm 2024 đến năm 2025

-Thời gian thực hiện dự án: năm 2026 đến năm 2028

10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Các tuyến đường được đầu tư theo quy hoạch là các tuyến đường khu vực với chiều dài 1,30km có vai trò là tuyến trục khớp nối với khu vực trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao huyện Gia Lâm và kết nối với tuyến đường theo quy hoạch từ đường Phan Đăng Lưu đến Yên Thường đang tổ chức thi công. Hiện nay Dự án Xây dựng trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao huyện Gia Lâm đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/5/2024.

Do đó, việc xây dựng các tuyến đường hạ tầng khung có ý nghĩa rất quan trọng, đảm bảo nhu cầu giao thông của khu vực trường học, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và mạng lưới giao thông khu vực xã Yên Viên theo quy hoạch được duyệt, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để khai thác quỹ đất hai bên đường theo quy hoạch.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt:

(1) Về quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội: Tuyến đường nghiên cứu phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị N9 tỷ lệ 1/5000 được phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

(2) Về quy hoạch ngành: cơ bản phù hợp với định hướng Quy hoạch phân khu đô thị N9 tỷ lệ 1/5000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 (xác định các đoạn tuyến đường theo đề xuất là các đoạn tuyến thuộc mạng lưới các tuyến đường cấp khu vực (loại đường chính khu vực), quy mô B = 24+28m). Tuy nhiên cần làm rõ, giải trình sự phù hợp theo đồ án Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án:

Chưa có căn cứ phân loại do đã đề xuất và trình bày không thống nhất về tổng mức đầu tư dự án (dự kiến) giữa các văn bản sau đây: Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 19/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội); Mục 2 phần III Báo cáo thẩm định số 316/BC-KH&ĐT ngày 13/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (trang 9); Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 278/BC-UBND ngày 12/6/2024 của UBND huyện Gia Lâm.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm yêu cầu UBND huyện Gia Lâm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Theo báo cáo của huyện, Dự án đảm bảo hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội khi đạt được các mục tiêu đề ra.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố, Dự án có bề rộng nền đường trên 23m thuộc trách nhiệm quản lý và đầu tư của Thành

phố. Dự án không có trong danh mục đầu tư tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố. Tuy nhiên do sự cần thiết đầu tư, UBND huyện Gia Lâm đã đề nghị đầu tư xây dựng Dự án bằng nguồn ngân sách của huyện là phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của UBND Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội. Dự án đã được HĐND huyện Gia Lâm quyết nghị sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/4/2024.

8. Một số nội dung khác:

Ban Đô thị HĐND Thành phố đã thẩm tra Dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch cấp khu vực cạnh trường phổ thông liên cấp xã Yên Viên, huyện Gia Lâm tại kỳ họp thứ 17 (kỳ họp thường lệ) giữa năm 2024 và UBND Thành phố đã có văn bản báo cáo giải trình số 236/BC-UBND ngày 30/6/2024. Đề nghị UBND Thành phố giải trình, làm rõ khả năng cân đối nguồn vốn và việc sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện dự án theo tiến độ được duyệt; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công 2026-2030; tập trung bố trí trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, công trình, dự án lớn, mang tính biểu tượng, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, tuân thủ trình tự và quy định tại Điều 18 và Điều 55 Luật Đầu tư công.



PHỤ LỤC 22 BÁO CÁO THẨM TRA

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường
Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì**
(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BĐT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

1. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 05/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì.

2. Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội (Phụ lục 15 - Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì).

3. Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội.

4. Các Quyết định của UBND Thành phố đã ban hành: số 2190/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, tỷ lệ 1/500; số 5497/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì; số 4566/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đầu tư Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì.

5. Thông báo số 178/TB-VP ngày 06/5/2024 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố - Trưởng Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2021 tại cuộc họp nghe báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm của Thành phố.

6. Báo cáo thẩm định số 504/BC-KH&ĐT ngày 30/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì.

7. Các tài liệu khác liên quan:

- Một số tài liệu của UBND huyện Thanh Trì: Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì của UBND huyện Thanh Trì; Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện Thanh Trì về việc phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ khi dịch chuyển, chặt hạ cây xanh phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Thanh Trì (1593/UBND-BQLDADTXD ngày 30/7/2024) và các Sở: Giao thông vận tải (4775/SGTVT-KHTC ngày 05/8/2024), Xây dựng (6441/SXD-QLXD ngày 08/8/2024), Tài chính (4675/STC-TCĐT ngày 06/8/2024), Quy hoạch - Kiến trúc (3371/QHKT-HTKT ngày 31/7/2024), Tài nguyên và Môi trường (số 5593/STNMT-QHKHSDD ngày 13/8/2024), Sở Công thương (3796/SCT-QLNL ngày 09/8/2024).

II. Thông tin chung về dự án đầu tư theo chủ trương được duyệt và nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 05/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

II.1. Quy mô đầu tư của Dự án theo chủ trương đã được duyệt.

Dự án đã được HĐND Thành phố khóa XV, Kỳ họp thứ 8 phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì.

2. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, xây dựng tuyến đường nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, giao lưu phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực.

3. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường theo tiêu chuẩn đường khu vực (tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 07:2010/BXD), có chiều dài khoảng $L=3.349,2\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=B_{\text{mặt}} + B_{\text{hè}}=7,5\text{m}+2\times 5\text{m}=17,5\text{m}$, gồm các hạng mục: Giải phóng mặt bằng; nền, mặt đường; hệ thống thoát nước mưa, nước thải; hệ thống cấp nước; vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng; thay mới 02 cầu cũ: cầu Đông Mỹ khẩu độ $L=12\text{m}$, cầu Đông Trạch khẩu độ $L=18\text{m}$ và đồng bộ các hạng mục khác.

4. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự kiến: 205.890 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2022.

(Theo Quyết định số 5497/QĐ-UBND ngày 08/12/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Dự án, thời gian thực hiện là: 2020-2022. UBND Thành phố đã phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đến hết Quý IV năm 2025 tại Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 21/11/2022).

9. Chủ đầu tư: UBND huyện Thanh Trì.

II.2. Nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 05/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	205.890 triệu đồng	445.064 triệu đồng	Tổng mức đầu tư tăng so với tổng mức đầu tư được duyệt, do: 1) Khối lượng bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực tế tăng so với khối lượng trong tổng mức đầu tư được duyệt; 2) Đơn giá vật tư, vật liệu, máy móc, nhân công tăng so với thời điểm duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.
2	Thời gian thực hiện dự án	2019-2022	Từ năm 2020-2027	Vượt mức công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; di chuyển công trình hạ tầng kỹ thuật. Phù hợp với tình hình triển khai thực tế của Dự án

* Các nội dung khác không điều chỉnh, giữ nguyên theo chủ trương đầu tư Dự án được HĐND Thành phố phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án để phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước về chi phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng tại thời điểm phê duyệt nhằm hoàn thành dự án theo đúng hồ sơ thiết kế đã được

phê duyệt. Điều chỉnh thời gian thực hiện nhằm phù hợp với tình hình triển khai thực tế của Dự án.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Tổng hợp ý kiến của các sở, UBND huyện Thanh Trì, theo đó việc điều chỉnh không làm thay đổi quy mô đầu tư dự án được duyệt, không phát sinh hạng mục đầu tư, không thay đổi phạm vi thực hiện dự án; phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thanh Trì được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 29/01/2024.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 445.064 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

6. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đầu tư được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019, UBND Thành phố phê duyệt Dự án tại Quyết định số 5497/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 và có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố.

7. Một số nội dung khác:

Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Về tên, quy mô của dự án đầu tư:

Làm rõ, giải trình việc tên của dự án không thống nhất giữa các văn bản sau đây đồng thời khẳng định lại chính xác về tên dự án là "*Dự án nâng cấp, cải tạo...*" hay "*Dự án nâng cấp, mở rộng...*"; đồng thời làm rõ đề xuất điều chỉnh có hạng mục mở rộng hay không (theo Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 05/9/2024 của UBND Thành phố là: "*Dự án **nâng cấp, mở rộng** tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì*"; theo Phụ lục 15 ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử

dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội là: "**Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì**"; theo Quyết định số 5497/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì là: "**Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì**"; theo Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện là "**Dự án đầu tư Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì**").

- Khả năng bố trí vốn: Giai đoạn 2021-2025, tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố bố trí kế hoạch vốn trung hạn cho Dự án 195.000 triệu đồng. Tuy nhiên, việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư Dự án khoảng 239.174 triệu đồng dẫn đến phải bổ sung Kế hoạch vốn để tiếp tục công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và thi công công trình, phần tăng Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 250.064 triệu đồng.

- Giải trình làm rõ về tiến độ và tính khả thi triển khai thực hiện dự án (công tác xây lắp, giải phóng mặt bằng), phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư qua 03 nhiệm kỳ; lưu ý cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp, tránh phải tiếp tục điều chỉnh Dự án.



PHỤ LỤC 23
BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BĐT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 307/TTr-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

2. Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Báo cáo số 518/BC-KH&ĐT ngày 04/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

4. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội do UBND thị xã Sơn Tây lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND thị xã Sơn Tây và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 307/TTr-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	491.203 triệu đồng	556.019 triệu đồng	Tăng kinh phí giải phóng mặt bằng, cụ thể tăng từ 149.680 triệu đồng lên 230.830 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện GPMB

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
				đơn giá đền bù về đất tăng thêm hệ số, diện tích đất ở, đất vườn đền bù cũng tăng so với dự kiến trong tổng mức đầu tư đã duyệt của dự án, đồng thời công tác di chuyển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường dây truyền tải điện, đường dây cáp quang, hệ thống nước sạch...) phải thực hiện với khối lượng lớn dẫn đến phải bổ sung chi phí và kéo dài thời gian thực hiện dự án
2	Thời gian thực hiện Dự án	2021-2024	2021-2025	Để phù hợp với tình hình triển khai thực tế của Dự án

* Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Chủ đầu tư cần làm rõ sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Dự án là 415.000 triệu đồng.

6. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc dự án chậm triển khai; đánh giá lại sự cần thiết và tính khả thi thực hiện dự án do dự án trên được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2019, đến nay gần 6 năm vẫn chưa hoàn thành, khối lượng xây lắp của dự án đến thời điểm báo cáo mới đạt khoảng 35% khối lượng theo hợp đồng.

- Khả năng cân đối nguồn lực, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện Dự án theo tiến độ được duyệt, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản (Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Dự án là 415.000 triệu đồng, phần vốn vượt so với trung hạn là 141.019 triệu đồng) .

- Giải trình tiến độ và tính khả thi triển khai thực hiện dự án (công tác xây lắp, công tác GPMB), phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư, lưu ý cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp, tránh phải tiếp tục điều chỉnh Dự án.



PHỤ LỤC 24
BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BĐT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 308/TTr-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

2. Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Báo cáo số 516/BC-KH&ĐT ngày 04/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

4. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội do UBND thị xã Sơn Tây lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND thị xã Sơn Tây và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 308/TTr-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	394.682 triệu đồng	460.129 triệu đồng	Tăng kinh phí giải phóng mặt bằng, cụ thể tăng từ 80.840 triệu đồng lên 150.662 triệu đồng. Trong

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
				quá trình thực hiện GPMB đơn giá đền bù về đất tăng thêm hệ số, diện tích đất ở, đất vườn đền bù cũng tăng so với dự kiến trong tổng mức đầu tư đã duyệt của dự án, đồng thời công tác di chuyển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường dây truyền tải điện, đường dây cáp quang, hệ thống nước sạch...) phải thực hiện với khối lượng lớn dẫn đến phải bổ sung chi phí và kéo dài thời gian thực hiện dự án
2	Thời gian thực hiện Dự án	2021-2024	2021-2025	Để phù hợp với tình hình triển khai thực tế của Dự án

* Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Chủ đầu tư cần làm rõ sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Dự án là 350.000 triệu đồng.

6. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc dự án chậm triển khai; đánh giá lại sự cần thiết và tính khả thi thực hiện dự án do dự án trên được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2019, đến nay gần 6 năm vẫn chưa hoàn thành, khối lượng xây lắp của dự án đến thời điểm báo cáo mới đạt khoảng 11% khối lượng theo hợp đồng.

- Khả năng cân đối nguồn lực, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện Dự án theo tiến độ được duyệt, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản (Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Dự án là 350.000 triệu đồng, phần vốn vượt so với trung hạn là 110.129 triệu đồng) .

- Giải trình tiến độ và tính khả thi triển khai thực hiện dự án (công tác xây lắp, công tác GPMB), phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư, lưu ý cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp, tránh phải tiếp tục điều chỉnh Dự án.



PHỤ LỤC 25

BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vi - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng) huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BĐT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 09/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vi - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội.

2. Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Quyết định số 3989/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vi - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội.

4. Báo cáo số 510/BC-KH&ĐT ngày 30/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vi - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Một số văn bản của UBND huyện Ba Vi: Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vi - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội do UBND huyện Ba Vi lập; Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án; Quyết định từ số 866 đến số 876/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán một số hạng mục; Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 25/8/2023; số 6416/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật các hạng mục....

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND thị xã Sơn Tây và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 311/TTr-UBND ngày 09/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	365.355 triệu đồng	511.166 triệu đồng	cập nhật lại về hệ số, đơn giá, nguồn gốc đất và tài sản trên đất dẫn đến tăng kinh phí giải phóng mặt bằng 145.812 triệu đồng. Do đơn giá đền bù về đất tăng thêm hệ số, trong quá trình khảo sát, phê duyệt Dự án chưa kiểm đếm chi tiết các tài sản và nguồn gốc đất; phát sinh chi phí di chuyển, hoàn trả, bảo vệ công trình ngầm, nổi

* Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Chủ đầu tư cần làm rõ sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố về

việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Dự án là 250.000 triệu đồng.

6. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc dự án chậm triển khai; đánh giá lại sự cần thiết và tính khả thi thực hiện dự án do Dự án trên được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2019, đến nay gần 6 năm vẫn chưa hoàn thành, khối lượng xây lắp của dự án đến thời điểm báo cáo mới đạt khoảng 25% khối lượng theo hợp đồng, công tác GPMB mới đạt khoảng 50%.

- Việc tăng tổng mức đầu tư từ 365.355 triệu đồng lên 511.166 triệu đồng chủ yếu do việc điều chỉnh giá đất thổ cư, tuy nhiên trong số vốn tăng 145.812 triệu đồng (bao gồm 61.023 triệu đồng do tăng bồi thường đất thổ cư, 50.815 triệu đồng tài sản vật kiến trúc, 56.433 triệu đồng chi phí di chuyển, hoàn trả bảo vệ công trình ngầm nổi) chưa được phân tích trong báo cáo; đề nghị chủ đầu tư bổ sung phân tích, làm rõ nội dung trên.

- Khả năng cân đối nguồn lực, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện Dự án theo tiến độ được duyệt, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản (Tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Dự án là 250.000 triệu đồng, giá trị sau khi điều chỉnh vốn vượt so với kế hoạch trung hạn là 261.166 triệu đồng).

- Giải trình tiến độ và tính khả thi triển khai thực hiện dự án (công tác xây lắp, công tác GPMB), phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư, lưu ý cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp, tránh phải tiếp tục điều chỉnh Dự án.



PHỤ LỤC 26

BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trụ sở làm việc

Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng

(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BĐT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 302/TTr-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng.

2. Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 2 - Chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng).

3. Quyết định số 5301/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng Dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng.

4. Quyết định số 25/QĐ-KH&ĐT ngày 10/01/2022 Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án.

5. Các văn bản liên quan đến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thông báo số 1230/TB-KHĐT ngày 18/6/2024 về thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng (thẩm định lần 1); Báo cáo số 514/BC-KHĐT ngày 30/8/2024 của về thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng (thẩm định lần 2).

6. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Đan Phượng (1056/UBND-QLDA ngày 27/7/2024) và các Sở, ngành: Nội vụ (1682/SNV-XDCQ ngày 25/5/2024); Xây dựng (4264/SXD-QLXD ngày 03/6/2024), Tài chính (3121/STC-TCĐT ngày 30/5/2024), Quy hoạch - Kiến trúc (2290/QHKT-NSH ngày 31/5/2024), Tài nguyên và Môi trường (số 3923/STNMT-QHKHSDĐ ngày 22/5/2024).

II. Thông tin chung về dự án đầu tư theo chủ trương được duyệt và nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 302/TTr-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

II.1. Quy mô đầu tư của Dự án theo chủ trương đã được duyệt

Dự án đã được HDND Thành phố khóa XV, Kỳ họp thứ 17 phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HDND ngày 10/11/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội với nội dung như sau:

1. Quy mô đầu tư.

- Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch khoảng 20.926m².
- Xây dựng khối nhà làm việc Huyện ủy, HDND, UBND, MTTQ, các đoàn thể huyện cao 09 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.080m²; tổng diện tích sàn khoảng 7.300m².
- Khối nhà hội trường, phòng hội thảo trực tuyến, bộ phận một cửa, trung tâm thể thao cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.408m², tổng diện tích sàn khoảng 2.710m².
- Các hạng mục phụ trợ: Nhà thương trực; nhà để xe; sân thể thao; hệ thống sân đường; bãi đỗ ô tô ngoài trời; tường rào, cổng; hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng ngoài nhà; cây xanh thảm cỏ; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống pin năng lượng mặt trời.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Cải thiện điều kiện làm cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động thuộc các cơ quan: Huyện ủy, HDND và UBND huyện Đan Phượng, các đơn vị sự nghiệp, đoàn thể huyện Đan Phượng, khắc phục tình trạng trụ sở xuống cấp, diện tích làm việc chật hẹp, phân tán, không phù hợp, không đáp ứng được nhu cầu sử dụng và điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp, các tổ chức có liên quan tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại khi đến liên hệ giải quyết công việc.

4. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Đan Phượng.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

6. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 147.018 triệu đồng.

7. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đan Phượng.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

II.2. Nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 302/TTr-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư:	- Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch khoảng 20.926 m ² .	- Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch khoảng 20.816 m ²	Cập nhật diện tích quy hoạch sau khi đo đạc
		- Xây dựng khối nhà làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND, MTTQ, các đoàn thể huyện cao 09 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.080 m ² , tổng diện tích sàn khoảng 7.300 m ² .	- Xây dựng khối nhà làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND, MTTQ, các đoàn thể huyện cao 09 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.150 m ² , tổng diện tích sàn khoảng 8.880 m ² .	Cập nhật, tính toán diện tích sàn theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ; Thông báo số 412-TB/NTCTU ngày 09/9/2021 của Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội về Thông báo kết quả thẩm định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức viên chức năm 2021 của Huyện ủy Đan Phượng, Quyết định số 9284/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND huyện Đan Phượng về việc giao biên chế của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Đan Phượng năm 2021
		- Khối nhà Hội trường, Phòng hội thảo trực tuyến, Bộ phận 1 cửa, trung tâm thể thao cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.408 m ² , tổng diện tích sàn khoảng 2.710 m ² .	- Khối nhà hội trường 2 tầng, Bộ phận 1 cửa, diện tích xây dựng khoảng 1.171 m ² , tổng diện tích sàn khoảng 2.401 m ²	Cập nhật, tính toán diện tích sàn theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Chính phủ; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012

		- Các hạng mục phụ trợ: Nhà thường trực; Nhà để xe; Sân thể thao; Hệ thống sân đường, bãi đỗ ô tô ngoài trời; Tường rào, cổng; Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng ngoài nhà; Cây xanh thâm cỏ; Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Hệ thống pin năng lượng mặt trời.	- Các hạng mục phụ trợ: Nhà thường trực; Nhà để xe; Sân thể thao; Hệ thống sân đường, bãi đỗ ô tô ngoài trời; Tường rào, cổng; Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng ngoài nhà; Cây xanh thâm cỏ; Hệ thống phòng cháy chữa cháy; thiết bị cần thiết cho sự vận hành, hoạt động của tòa nhà	Để đảm bảo hiện đại, công năng hoạt động sử dụng được hiệu quả
2	Tổng mức đầu tư	147.018 triệu đồng	260.552 triệu đồng	Biến động về đơn giá vật liệu xây dựng, nhân công, ca máy thay đổi tăng; bổ sung thiết bị làm việc để đảm bảo công năng sử dụng cho hiệu quả và tăng các chi phí khác (quản lý dự án, tư vấn, dự phòng...) do cơ chế, chính sách
3	Thời gian thực hiện	2020-2023	2020-2027	Phù hợp với tình hình triển khai thực tế của Dự án

* Các nội dung khác không điều chỉnh, giữ nguyên theo chủ trương đầu tư Dự án được phê duyệt tại Phụ lục 2 - Chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết.

Dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND - UBND huyện Đan Phượng được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 với tổng mức đầu tư là 147.018 triệu đồng. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, do cần bổ sung các thiết bị làm việc, các hạng mục còn thiếu

để đảm bảo hiện đại, công năng hoạt động sử dụng được hiệu quả; thay đổi đơn giá, các chi phí khác nên dự án cần phải điều chỉnh quy mô, thời gian thực hiện và tổng mức đầu tư. Để đảm bảo triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công thì việc đề xuất điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án là cần thiết

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 11 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt.

Tổng hợp ý kiến của các sở, UBND huyện Đan Phượng, theo đó vị trí xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Đan Phượng tại khu đất do UBND huyện Đan Phượng đang quản lý, không phát sinh nhu cầu sử dụng đất, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, không thuộc trường hợp phải thu hồi đất GPMB.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án.

Dự án có tổng mức đầu tư là 260.552 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư:

Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững:

Dự án góp phần đáp ứng được nhu cầu sử dụng và điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp, các tổ chức có liên quan tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại khi đến liên hệ giải quyết công việc.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nguồn vốn để thực hiện là ngân sách huyện Đan Phượng. UBND huyện đã cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND huyện phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 với tổng kinh phí 50 tỷ đồng. Phần còn lại UBND huyện báo cáo sẽ đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau để làm cơ sở trình HĐND Thành phố:

- Giải trình rõ và cụ thể việc tổng mức đầu tư (khi đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư) tăng gần gấp 2 lần so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt chủ trương đầu tư trong khi quy mô khi đề xuất điều chỉnh về diện tích sản giảm nhiều.

- Tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND huyện Đan Phượng về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đan Phượng, Dự án với tổng mức đầu tư dự kiến là 147.018 triệu đồng, được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Đan Phượng là 50 tỷ đồng. Do vậy đề nghị giải trình rõ, cụ thể khả năng cân đối nguồn lực, khả năng bố trí đủ vốn thực hiện dự án theo tiến độ được duyệt, sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn các dự án triển khai trước trong tổng thể các dự án cần đầu tư trên địa bàn đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của huyện, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Trong quá trình lập hồ sơ phê duyệt dự án, yêu cầu UBND huyện Đan Phượng thực hiện theo các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh khi có thay đổi theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện dự án, UBND huyện Đan Phượng thực hiện đúng các quy định trong Luật Đấu thầu năm 2023 và có trách nhiệm bố trí vốn theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019: "*Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm*".



PHỤ LỤC 27

BÁO CÁO THẨM TRA

Về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội

(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BĐT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HDND TP)

1. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 5/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội.

2. Báo cáo số 494/BC-KH&ĐT ngày 28/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội.

3. Tờ trình số 26/TTr-ĐSĐT-TCKH-KHTH ngày 18/7/2027 của Ban quản lý đường sắt đô thị về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội.

4. Các tài liệu khác liên quan:

- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội”.

- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của HĐND Thành phố về hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn và điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội; phương án sử dụng, trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội.

- Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 27/4/2009 của UBND Thành phố về việc phê duyệt BCNCKT dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội.

- Quyết định số 4007/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm Thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội.

- Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

- Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND Thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện và cơ cấu nguồn vốn Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

- Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của UBND Thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

- Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND Thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

- Thông báo số 39/TB-HĐND ngày 31/7/2024 của HĐND Thành phố thông báo Kết luận tại Hội nghị thống nhất triển khai Kế hoạch thi hành Luật Thủ đô và thời gian, nội dung Kỳ họp thứ 18 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó có nội dung Nghị quyết phê duyệt cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2 năm 2021-2025 ... điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình 288/TTr-UBND ngày 5/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Xây dựng Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

2. Nội dung điều chỉnh phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án:

2.1. Phương án sử dụng vốn ODA vay lại:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số vốn ODA	Trong đó thuộc cơ chế tài chính trong nước	
				ODA Cấp phát	ODA vay lại
1	Phương án đã được UBND Thành phố phê duyệt và HĐND Thành phố thông qua				
	1.Nguồn vốn ODA vay DGT	Triệu Euro	355,000	66,223	288,777
	2. Nguồn vốn ODA vay AFD	Triệu Euro	159,000	110,000	49,000
	3.Nguồn vốn ODA vay EIB	Triệu Euro	141,000	73,000	68,000
	4. Nguồn vốn ODA vay ADB	Triệu USD	402,000	293,000	109,000

¹ Điều chỉnh 3,486 triệu Euro từ cơ chế tài chính trong nước vay lại sang cấp phát đối với khoản vay ODA Chính phủ Pháp 200 triệu Euro theo một giá trị quyền rút vốn thực tế của Bộ tài chính và Nhà tài trợ cho gói thầu tư vấn thực hiện dự án

² Điều chỉnh 12,227 triệu USD từ cơ chế tài chính trong nước cấp phát sang vay lại đối với khoản vay CNV 3001 ODA của AFD theo thực tế sử dụng giải ngân cho gói thầu CP08

³ Điều chỉnh giảm giá trị khoản vay 15,5 triệu Euro của EIB theo Quyết định số 1594/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt sửa đổi Hiệp định vay Ngân hàng đầu tư Châu Âu cho Dự án

⁴ Điều chỉnh 21,706 triệu Euro từ cơ chế tài chính trong nước là cấp phát sang vay nguồn EIB đối với Tháo nước vay 2009-0317 theo thực tế sử dụng giải ngân cho gói thầu CP08

⁵ Điều chỉnh giảm giá trị khoản vay 15,5 triệu USD của ADB theo Quyết định số 333/QĐ-CTN ngày 16/4/2024 của Chủ tịch nước về sửa đổi các Hiệp định vay 2741 VIE, 3363 VIE và 8302 VIE cho dự án

STT	Chi tiêu	DVT	Tổng số vốn ODA	Trong đó thuộc cơ chế tài chính trong nước	ODA Cấp phát	ODA vay lại
2	Tổng số các khoản vay bằng đồng Euro	Triệu Euro	655,000		249,223	405,777
	Tổng số các khoản vay bằng đồng USD	Triệu USD	402,000		293,000	109,000
	Phương án điều chỉnh					
	1. Nguồn vốn ODA vay DGT	Triệu Euro	355,000		69,709	285,291
	2. Nguồn vốn ODA vay AFD	Triệu Euro	159,000		97,773	61,227
	3. Nguồn vốn ODA vay EIB	Triệu Euro	125,500		51,294	74,206
	4. Nguồn vốn ODA vay ADB	Triệu USD	386,500		293,000	93,500
	Tổng số các khoản vay bằng đồng Euro	Triệu Euro	639,500		218,776	420,724
	Tổng số các khoản vay bằng đồng USD	Triệu USD	386,500		293,000	93,500
	So sánh phương án điều chỉnh với phương án đã duyệt					
3	1. Nguồn vốn ODA vay DGT	Triệu Euro	0		+3,486 ¹	-3,486
	2. Nguồn vốn ODA vay AFD	Triệu Euro	0		-12,227 ²	+12,227
	3. Nguồn vốn ODA vay EIB	Triệu Euro	-15,500 ³		-21,706 ⁴	+6,206
	4. Nguồn vốn ODA vay ADB	Triệu USD	-15,500 ⁵		0	-15,500
	Tổng số các khoản vay bằng đồng Euro	Triệu Euro	-15,500		-30,447	+14,947
	Tổng số các khoản vay bằng đồng USD	Triệu USD	-15,500		0	-15,500
	Tổng số các khoản vay bằng đồng USD	Triệu USD	-15,500		0	-15,500
	Tổng số các khoản vay bằng đồng USD	Triệu USD	-15,500		0	-15,500

* Lý do điều chỉnh:

Ngày 30/5/2023 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 558/QĐ-TTg về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội đoạn Nhón - ga Hà Nội”, trong đó:

+ Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: 2009-2027

+ Điều chỉnh TMĐT của Dự án thành 34.826 tỷ đồng (tăng thêm 1.916 tỷ đồng) trong đó, vốn đối ứng Ngân sách TP Hà Nội tăng 3.895,3 tỷ đồng, vốn vay ODA giảm 1.979,93 tỷ đồng)

Thủ tướng Chính phủ ban hành một số Quyết định liên quan Dự án “Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội đoạn Nhón - ga Hà Nội”: Quyết định số 1247/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 về việc phê duyệt sửa đổi các Nghị định Thỏa ước vay AFD cho Dự án; Quyết định số 1593/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 về phê duyệt gia hạn giải ngân các Nghị định thư tài chính năm 2006, 2014 và 2019; Quyết định số 333/QĐ-CTN ngày 16/4/2024 về sửa đổi các Hiệp định số 2741 VIE, 3363 VIE và 8302 VIE.

2.2. Phương án trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA:

STT	Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định 2002/QĐ-UBND		Phương án điều chỉnh		So sánh Phương án điều chỉnh với phương án được duyệt (+), (-)
	2	3	4	5	
	Tiền Ngoại tệ	Tiền Nội tệ ⁶ (VND)	Tiền ngoại tệ	Tiền Nội tệ ⁷ (VND)	Tiền VND
1	560.985.087.000 (Euro)	13.273 tỷ đồng	532.550.498,30 (Euro)	14.228 tỷ đồng	+955 tỷ đồng
2	112.311.615.000 (USD)	2.540 tỷ đồng	114.032.752,68 (USD)	2.634 tỷ đồng	+ 94 tỷ đồng
Cộng					Tăng 1.049 tỷ đồng

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay nguồn vốn ODA.

1. Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 97/20218/NĐ-CP ngày 30/6//2018 của Chính phủ, hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ ngân sách địa phương bao gồm văn bản của HĐND cấp tỉnh cho phép huy động vốn để đầu tư theo phương án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ và nguồn trả nợ.

⁶ Tỷ giá đồng Euro và USD quy đổi được tính theo tỷ giá của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm ban hành QĐ số 2002/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của UBND Thành phố

⁷ Tỷ giá đồng Euro và USD quy đổi được tính theo tỷ giá của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm 30/4/2024.

2. Phương án trả nợ dự án đã được HĐND thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 và văn bản số 38/HĐND-KTNS ngày 15/2/2017 của HĐND Thành phố.

3. Một số nội dung khác:

Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

3.1. Tại Điều 5, khoản 1, Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhón - ga Hà Nội”: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội “....(điều chỉnh thời gian thực hiện và tổng mức đầu tư) theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm tổng mức đầu tư, vốn vay ODA, vốn ngân sách đối ứng của thành phố Hà Nội không vượt mức vốn được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án”. Hiện nay tại hồ sơ và tờ trình số số 288/TTr-UBND ngày 5/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội đang trình vốn vay ODA là **26.661** tỷ đồng; (trong đó gồm: 639,500 triệu Euro - tương đương 17.219 tỷ đồng; và 386,5 triệu USD - tương đương 9.442 tỷ đồng) (tính theo tỷ giá đồng Euro và USD của ngân hàng Vietcombank ngày 18/9/2024) lớn hơn so với Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ là **24.781,99** tỷ đồng.

3.2. Tính toán lại trong biểu tại mục 2.2 trang 7 của Tờ trình, về giá trị so sánh (quy đổi sang nội tệ) giữa Phương án điều chỉnh với phương án đã được phê duyệt, cụ thể:

Tổng số nợ phải trả vay lại	Chênh lệch phương án điều chỉnh với phương án đã được phê duyệt	Quy đổi sang nội tệ (tạm tính theo tỷ giá tại báo cáo)
Bảng đồng Euro	-28.434.588,70	-672.790.803.230,7
Bảng đồng USD	+1.721.137,68	+38.923.528.633,2
Tổng cộng (quy đổi sang nội tệ: VNĐ)		-633.867.274.597,5

3.3. Hiện nay trong hồ sơ cung cấp vẫn thiếu một số văn bản liên quan đến Hiệp định vay ngân hàng, một số tài liệu để đối chiếu các khoản phải trả, lãi suất ngân hàng nên chưa có cơ sở để đối chiếu biểu phương án trả nợ vốn vay ODA.

3.4. Đề nghị trong các văn bản UBND Thành phố thống nhất chuyển về giá trị tiền nội tệ (VNĐ).

3.5. Đề nghị UBND Thành phố thực hiện trách nhiệm tại Điều 3, Quyết định số số 588/QĐ-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều

chính chủ trương đầu tư Dự án “Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội”.

3.6. Đề nghị UBND Thành phố thực hiện việc xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm. Chương trình quản lý nợ công 03 năm, kế hoạch vay, trả nợ công hàng năm theo điều 22,23,24 Luật quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017.

3.7. Căn cứ tại quy định tại Nghị định của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTC ngày 05/1/2023 của Bộ Tài chính), vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, đối với các hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, không bao gồm phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại của nguồn vốn ODA. Dự án đã được phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong đó có phương án sử dụng vốn vay lại). Việc lập và điều chỉnh kế hoạch vay 5 năm, chương trình quản lý nợ 3 năm và kế hoạch vay hằng năm theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 phải được thực hiện cùng lúc với việc lập và điều chỉnh kế hoạch tài chính ngân sách trung hạn 5 năm, kế hoạch tài chính 3 năm và dự toán ngân sách hằng năm của địa phương. Vì vậy, đề nghị UBND Thành phố làm rõ sự cần thiết và thẩm quyền của việc điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại này.

3.8. Đề nghị UBND Thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác các nội dung, thông tin, số liệu báo cáo của Dự án.

3.9. Theo quy định tại Điều 16, Khoản 1 Luật Đầu tư công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “ *Quyết định, điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hàng năm của chính quyền địa phương theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*” ; Tại Điều 3, Quyết định số 588/QĐ-Ttg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng chính phủ giao trách nhiệm của UBND thành phố Hà Nội: “ *Chịu trách nhiệm về các chi phí phát sinh do gia hạn thời gian thực hiện, nguồn vốn thực hiện Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025....*”, Vậy việc phê duyệt kế hoạch trả nợ vốn theo phương án trình có đảm bảo đáp ứng quy định không.



PHỤ LỤC 28 BÁO CÁO THẨM TRA

**Về điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của
Dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm
thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội**

(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-BDT ngày 25/9/2024 của Ban Đô thị HDND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 290/TTr-UBND ngày 5/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

2. Báo cáo số 496/BC-KH&ĐT ngày 28/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về việc điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

3. Tờ trình số 22/TTr-ĐSĐT-TCKH-KHTH ngày 04/6/2024 của Ban quản lý đường sắt đô thị về việc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn vay và kế hoạch trả nợ vay lại nguồn vốn ODA đối với Dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

4. Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội sử dụng vốn vay ADB

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Một số quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 2332/QĐ-TTg ngày 23/12/2014 về việc phê duyệt danh mục Dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội; Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 02/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội”, do ADB tài trợ.

- Văn bản số 4469/BTC-QLN ngày 8/5/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội”, do ADB tài trợ

- Một số quyết định của UBND thành phố Hà Nội: Quyết định số 5141/QĐ Về việc phê duyệt văn kiện dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội sử dụng vốn vay

ADB; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhón - ga Hà Nội; Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 về việc phê duyệt dự toán vốn đối ứng ngân sách thành phố Hà Nội dự án hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhón - ga Hà Nội; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 19/2/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhón - ga Hà Nội sử dụng vốn vay ADB.

- Thông báo số 39/TB-HĐND ngày 31/7/2024 của HĐND Thành phố thông báo Kết luận tại Hội nghị thống nhất triển khai Kế hoạch thi hành Luật Thủ đô và thời gian, nội dung Kỳ họp thứ 18 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó có nội dung Nghị quyết phê duyệt cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2 năm 2021-2025 ... điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại nguồn vốn ODA của Dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhón - ga Hà Nội.

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình 288/TTr-UBND ngày 5/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhón - ga Hà Nội sử dụng vốn vay ADB.

2. Nội dung điều chỉnh Phương án sử dụng vốn ODA vay lại:

Nội dung	Phương án được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐNDTP ngày 4/12/2017	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Tăng (+); Giảm (-) (VNĐ)
2	3	4	5
Tổng số vốn ODA của ngân hàng châu Á (ADB)	4.107.000 SDR (tương đương 132,056 tỷ đồng)	1.951.814,47 SDR (tương đương 62,295 tỷ đồng)	-69,761 tỷ đồng
1.Sử dụng để giải ngân cho gói thầu tư vấn hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án và biến động tỷ giá	3.923.000 SDR (tương đương 126,140 tỷ đồng)	1.863.033,87 SDR (tương đương 59,472 tỷ đồng)	-66,668 tỷ đồng
2.Sử dụng để trả lãi vay trong thời gian thực hiện Dự án	184.000 SDR (tương đương 5,916 tỷ đồng)	88.780,60 SDR (tương đương 2,823 tỷ đồng)	-3,093 tỷ đồng
Cộng	264,112 tỷ đồng	124,59 tỷ đồng	-69,761 tỷ đồng

2.2. Phương án trả nợ vốn vay nguồn vốn ODA:

STT	Nội dung	Phương án được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐNDTP ngày 4/12/2017	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Tăng (+); Giảm (-) (VND)
1	2	3	4	5
1	Tổng nợ phải trả dự kiến	5.091.652 SDR tương đương 163,717 tỷ đồng	2.161.161,35 SDR, tương đương 71,821 tỷ đồng	-91,896 tỷ đồng
2	Trả nợ khoản vay theo hiệp định	4.107.000 SDR tương đương 132,056 tỷ đồng	1.951.814,47 SDR tương đương 64,951 tỷ đồng	
3	Trả nợ lãi vay	984.652 SDR tương đương 31,660 tỷ đồng	183.735,82 SDR tương đương 6,026 tỷ đồng	
4	Thời gian trả nợ	2021-2040	2021-2030	Sớm hơn 10 năm
5	Phí quản lý cho vay lại theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ	Chưa đề cập vì thời điểm lập phương án vay và trả nợ trước khi có Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018	25.611,06 SDR Tương đương 843 triệu đồng	+ 843 triệu đồng
	Cộng	163,717 tỷ đồng	72,664 tỷ đồng	-91,053 tỷ đồng

* Lý do điều chỉnh:

Ngày 08/5/2023, Bộ Tài chính có văn bản số 4469/BTC-QLN gửi UBND Thành phố góp ý điều chỉnh chủ trương Dự án “Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn- ga Hà Nội” (vay vốn ADB), trong đó Bộ Tài chính đã có ý kiến: các nội dung hoạt động của Dự án không còn phù hợp để sử dụng vốn vay, mà phải dùng vốn đối ứng để thanh toán; Ngày 20/07/2023, Nhà tài trợ ADB có công thư về đề xuất thay đổi nguồn vốn của Dự án cụ thể Dự án sẽ không tiếp tục sử dụng nguồn vốn vay (không gia hạn Hiệp định vay VIE -3364) mà chuyển sang sử dụng nguồn vốn đối ứng từ Ngân sách Thành phố. Ngày 29/3/2024, Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Nghị quyết số 10/NĐ-HĐND phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý dự án tuyến ĐSĐT thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội, trong đó đã điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và cơ cấu tổng vốn thực hiện dự án, cụ thể:

Nội dung đã phê duyệt tại Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 04/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án và Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND Thành phố về phê duyệt điều

chính Dự án: 1) Thời gian thực hiện dự án: 2015-2022; 2) Cơ cấu tổng vốn thực hiện dự án: Tổng mức đầu tư của dự án là: 6.520.028 USD, trong đó: Vốn vay ODA của ADB: 5.800.000 USD; Vốn đối ứng: 15.120.600.000 VND (tương đương khoảng 720.028 USD) từ vốn ngân sách thành phố Hà Nội (vốn hành chính sự nghiệp).

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại:

1. Dự án thuộc đối tượng điều chỉnh kế hoạch vay và trả nợ theo khoản 1,2 Điều 16 Luật đầu tư công, khoản 1 Điều 27 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ.

2. Việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 2 Luật đầu tư công năm 2019.

3. Phương án trả nợ dự án đã được HĐND thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 và văn bản số 38/HĐND-KTNS ngày 15/2/2017 của HĐND Thành phố.

4. Một số nội dung khác:

4.1. Trong công văn số 4469/BTC-QLC có nêu về việc Dự án dự kiến cắt giảm 03 nhiệm vụ nhưng không xác định số tiền giảm tương ứng. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ 3 nội dung đó và nguyên nhân cắt giảm số tiền tương ứng. và việc cắt giảm 3 nội dung đó dẫn đến giảm số tiền đối ứng bao nhiêu?

4.2. Đề nghị UBND Thành phố rà soát và giải trình chi tiết số vốn vay và lãi vay đã giải ngân.

4.3. Đề nghị UBND Thành phố thực hiện việc xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm. Chương trình quản lý nợ công 03 năm, kế hoạch vay, trả nợ công hàng năm theo điều 22,23,24 Luật quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017.

4.4. Căn cứ tại quy định tại Nghị định của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTC ngày 05/1/2023 của Bộ Tài chính), vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, đối với các hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, không bao gồm phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại của nguồn vốn ODA. Dự án đã được phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong đó có phương án sử dụng vốn vay lại). Việc lập và điều chỉnh kế hoạch vay 5 năm, chương trình quản lý nợ 3 năm và kế hoạch vay hằng năm theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 phải được thực hiện cùng lúc với việc lập và điều chỉnh kế hoạch tài chính ngân sách trung hạn 5 năm, kế hoạch tài chính 3 năm và dự toán ngân sách hằng năm của địa phương. Vì vậy, đề nghị UBND Thành phố làm rõ sự cần thiết và thẩm quyền của việc điều chỉnh phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại này.

4.5. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác các nội dung, thông tin, số liệu báo cáo của Dự án.